

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD  
SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1124./CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
- Mã chứng khoán: TRC
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B; ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232
- Fax: (0276) 385 3608
- Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Thị Bông
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Nghị quyết số 1112/NQHĐQT-CSTN ngày 01/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty theo địa chỉ:  
<http://www.taniruco.com>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, TCKT.

**Người đại diện theo pháp luật**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Chành**

Số: 442./NQHDQT-CSTN

Tây Ninh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm  
và ước thực hiện cả năm 2021

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH**

Căn cứ Điều lệ Công ty CPCS Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 444./TTr-CSTN ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tổng giám đốc Công ty CPCS Tây Ninh về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CPCS Tây Ninh ngày 01 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021 như sau:

- Công ty CPCS Tây Ninh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng cộng			
			KH 2021	Thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện 2021	TH cả năm/KH (%)
I	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG					
1	Sản lượng	tấn	7.600	5.983,02	8.300,11	109,2%
	- Cao su khai thác	//	7.100	5.382,92	7.700,00	108,5%
	- Cao su thu mua	//	500	600,11	600,11	120,0%
2	Chế biến cao su	tấn	8.600	8.808,41	11.800,11	137,2%
	- Cao su khai thác	//	7.100	5.189,05	7.700,00	108,5%
	- Cao su thu mua	//	500	600,11	600,11	120,0%
	- Gia công	//	1.000	3.019,26	3.500,00	350,0%
3	Tiêu thụ	tấn	7.480	5.458,588	7.715,50	103,1%
4	Tồn kho cuối kỳ	tấn	1.140,62	1.351,19	1.605,23	220,8%
II	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	331.302	300.297	387.353	116,9%



1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	//	289.260	248.191	334.447	115,6%
1.2	Doanh thu kinh doanh khác (thanh lý vườn cây, bồi thường,...)	//	38.532	41.724	42.224	110,9%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính	//	3.510	10.383	10.683	109,6%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	254.652	227.976	292.294	304,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.650	72.321	95.059	114,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.815	61.915	80.105	124,0%
5	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	8,560	8,846	10,88	127,1%

- Công ty Tây Ninh Siêm Riệp – Phát triển Cao su:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng cộng			
			Kế hoạch 2021	Thực hiện 9 tháng năm 2021	Ước thực hiện 2021	TH cả năm/KH (%)
1	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	217.175	25.348	34.518	15,9%
	Trong đó:	Triệu đồng	205.907	25.348	34.518	16,8%
	- Vốn CSH					
	+ Vốn điều lệ hiện có	//	171.389	0	0	0,0%
	+ Vốn điều lệ cần huy động thêm	//	34.518	25.348	34.518	100%
	- Vốn vay	//	11.268	0	0	0,0%
2	Diện tích cao su:	Ha	6.419,09	6.419,09	6.410,51	99,9%
	Trong đó:	//	1.902,30	1.902,30	1.898,20	99,8%
	- Diện tích kinh doanh					
	- Diện tích KTCB	//	4.516,79	4.516,79	4.512,31	99,9%
3	Sản lượng khai thác	Tấn	1.400,00	769,19	1.400,00	100,0%
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.498,35	458,68	1.498,35	100,0%
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	52.442,25	22.914,26	59.198,19	112,9%
6	Tổng chi phí	Triệu đồng	76.402,31	27.242,75	77.989,12	102,1%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-23.960,06	-4.328,49	-18.790,92	78,4%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-23.960,06	-4.328,49	-18.790,92	78,4%

**Điều 2:** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Công ty Tây Ninh Siêm Riệp và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Trên đây là toàn bộ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CPCS Tây Ninh./.

**.Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- Lưu VT, TK.HĐQT.



Phạm Thanh Hòa